TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2019/HNGĐ-ST.
Ngày 12-9-2019.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nghện.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Minh Lý;

Ông Cao Hoài Hiêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Liêm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Lớn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 458/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị T, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: Ấp AK, xã AT, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh - Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Hoàng K, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: Ấp AK, xã AT, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Võ Thị T trình bày:

Chị và anh Phạm Hoàng K có tổ chức lễ cưới vào năm 2011, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 142/2011 ngày 11-8-2011, tại Ủy ban nhân dân xã AT, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Sau khi tổ chức lễ cưới, chị và anh K chung sống tại nhà cha mẹ chị. Chị và anh K chung sống hạnh phúc

đến tháng 01 năm 2018 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh K không quan K đến cuộc sống của vợ con, quản lý tiền của vợ chồng, chị không được quản lý tiền, anh K nhiều lần xảy ra mâu thuẫn với cha chị, vợ chồng gây gổ nhau, anh K thuê nhà trọ sống riêng từ tháng 10 năm 2018 và vợ chồng ly thân từ đó đến nay.

Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa. Vì vậy chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị và anh K có 02 con chung tên Phạm Đăng H, sinh ngày 27-11-2011 và Phạm Thảo Phương M, sinh ngày 01-11-2014, hiện hai cháu đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 10 năm 2018 cho đến nay, sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Trong đơn khởi kiện chị có yêu cầu chia tài sản chung là 1.545,5m^2 đất thuộc thửa 206, tờ bản đồ số 19, tọa lạc tại ấp AK, xã AT, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Nay chị xin rút lại yêu cầu chia tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết tài sản này.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh Phạm Hoàng K trình bày: Anh thừa nhận lời trình bày của chị T về ngày tháng kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung và thời gian ly thân là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng sống chung với cha mẹ vợ, anh muốn vợ chồng ra riêng nhưng chị T không đồng ý và anh có xảy ra mâu thuẫn với cha mẹ chị T nên cha mẹ chị T đuổi anh đi. Anh thuê nhà trọ sống từ tháng 10 năm 2018 đến nay. Trong thời gian xảy ra mâu thuẫn, anh và chị T không đặt vấn đề đoàn tụ. Tại biên bản hòa giải ngày 05 tháng 8 năm 2019 anh và chị T thuận tình ly hôn; giao 02 con chung cho chị T nuôi, anh cấp dưỡng nuôi cháu H, cháu M mỗi cháu mỗi tháng số tiền 1.000.000 đồng; tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đến ngày 08-8-2019 anh làm đơn xin thay đổi ý kiến yêu cầu chia tài sản khi ly hôn, ngày 09-8-2019 anh làm đơn yêu cầu được đoàn tụ với chị T.

Ý *kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:*

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng:

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa tố tụng của họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 55, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Võ Thị T và anh Phạm Hoàng K.

Về con chung: Giao chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Phạm Đăng H, sinh ngày 27-11-2011; Phạm Thảo Phương M, sinh ngày 01-11-2014; Ghi nhận chị T không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuội con.

Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản khi ly hôn của chị Võ Thị T.

Về nợ chung: Không có tranh chấp, nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh K chung sống với nhau vào năm 2011, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng năm 2011. Cuộc sống vợ chồng nhiều lần xảy ra mâu thuẫn và vợ chồng tự sống ly thân từ tháng 10 năm 2018 đến nay. Nguyên nhân do anh K có xảy ra mâu thuẫn với cha chị T, từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn gây gổ nhau nên anh K thuê nhà trọ sống riêng và vợ chồng ly thân với nhau. Ngày 05-8-2019 Tòa án mở phiên hòa giải, tại phiên hòa giải anh K đồng ý ly hôn; con chung đồng ý giao cho chị T nuôi, anh K đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu H, cháu M mỗi cháu mỗi tháng số tiền 1.000.000 đồng; tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đến ngày 08-8-2019 anh làm đơn xin thay đổi ý kiến yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng và đến ngày 09-8-2019 anh K lại làm đơn xin được đoàn tụ với chị T. Xét yêu cầu của anh K cho thấy: Từ khi chị T và anh K sống ly thân đến nay anh K không có biện pháp gì để vợ chồng về đoàn tụ chung sống và anh đã nhiều lần thay đổi ý kiến. Tại phiên tòa, chị T và anh K thuận tình ly hôn. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Hôn nhân của chị T và anh K lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có cơ sở công nhận sự thuận tình ly hôn của chị T và anh K theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung:: Chị T và anh K có 02 con chung là cháu Phạm Đăng H, sinh ngày 27-11-2011 và cháu Phạm Thảo Phương M, sinh ngày 01-11-2014. Tại phiên tòa hôm nay, chị T và anh K thỏa thuận giao chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H và cháu M, chị T không yêu cầu anh K

cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay cháu H và cháu M đang sống chung với chị T. Qua làm việc cháu H có yêu cầu được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng; còn về cháu M là nữ, hiện đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng và chị T cũng có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H và cháu M.

Căn cứ Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T và anh K, giao cháu Phạm Đăng H và cháu Phạm Thảo Phương M cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận chị T không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuội con.

[3] Về tài sản chung: Do chị T có đơn xin rút lại yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng, nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu chia tài sản khi ly hôn của chị T.

[4] Về nợ chung: Chị Võ Thị T và anh Phạm Hoàng K không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[6] Án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản Điều 55, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Võ Thị T và anh Phạm Hoàng K.

2. Về con chung:

- Giao con chung là cháu Phạm Đăng H, sinh ngày 27-11-2011 và cháu Phạm Thảo Phương M, sinh ngày 01-11-2014 cho chị Võ Thị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Ghi nhận chị Võ Thị T không yêu cầu anh Phạm Hoàng K cấp dưỡng nuôi con.

- Anh Phạm Hoàng K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản khi ly hôn của chị Võ Thị T.

Về nợ chung: Chị Võ Thị T và anh Phạm Hoàng K không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

. 4. Án phí: Chị Võ Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.800.000 (Một triệu tám trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017327 ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng; hoàn trả lại chị T số tiền chênh lệch là 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Trảng Bàng;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- UBND xã An Tịnh;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Nghện